

Kh. a ḥ c :	Ḷ p ḥ c : 36CCĐ4	Nḷm ḥ c : 2012-2013	q̣ VHT : 2 (30,0,0,0,0,0)
Ḥ q̣ T :	Ḥ c pḥFn : 122067200202 - VĖ k: thuđt c ¹ ng tr ³ nh	Ḥ c k8 : HK02	

STT	Mã S	L P SV	H Vê TqN	NGÀY SINH	q IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	q IqM THI	QUY TS : 70.00%	q IqM TK	GHI CHÚ	
					L1	L2	L3	L4	L5	L6							
1	3671041967	36CCĐ4	Trfñ Qu c	Bfõ	14/08/1994				7.5			7.5	2.3	4.6	3.2	5.5	
2	3671041109	36CCĐ4	Nguy n q ³nh	Công	10/02/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
3	3671041123	36CCĐ4	Phũm Thanh	Danh	01/11/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
4	3671041132	36CCĐ4	Trfñ Quang	Dfẽ ng	27/12/1993				5.6			5.6	1.7	4.3	3.0	4.7	
5	3671041950	36CCĐ4	Lê Hoàng	q Ể c	25/03/1994				6.6			6.6	2.0	5.1	3.6	5.6	
6	3671041197	36CCĐ4	q ³ ng Vln	HiQ	11/03/1994				4.6			4.6	1.4	2.7	1.9	3.3	
7	3671041475	36CCĐ4	Nguy n Trung	HiJu	11/11/1994				6.8			6.8	2.0	2.9	2.0	4.1	
8	3671041457	36CCĐ4	Vi Vln	HỂ ng	09/02/1989				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
9	3671041100	36CCĐ4	Nguy n q c	Kiên	14/02/1991				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
10	3671041079	36CCĐ4	B¼ TuBũ	Ki t	07/11/1994				3.8			3.8	1.1	2.6	1.8	3.0	
11	3671041047	36CCĐ4	Nguy n TrỂ ng	K8	22/04/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
12	3671041460	36CCĐ4	Trfñ q c	Khánh	10/05/1994				6.2			6.2	1.9	2.3	1.6	3.5	
13	3671041167	36CCĐ4	Tr nh Hu8nh Qu c	Khánh	02/09/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
14	3671041170	36CCĐ4	q ³ ng Anh	Khoa	09/03/1992				8.1			8.1	2.4	3.3	2.3	4.7	
15	3671041144	36CCĐ4	Nguy n VỈ	Linh	12/08/1994				4.8			4.8	1.4	2.0	1.4	2.8	
16	3671041218	36CCĐ4	Trfñ Khşnh	Minh	31/10/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
17	3671041244	36CCĐ4	Nguy n Vln	Nghq	15/02/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
18	3671041209	36CCĐ4	Bùi Quang	Nhã	20/07/1994				7.5			7.5	2.3	3.2	2.2	4.5	
19	3671041073	36CCĐ4	L° Vln	Phú	14/08/1994				4.5			4.5	1.4	2.4	1.7	3.0	

Kh·a h̃ c : **L̃ p h̃ c :** 36CCĐ4 **Ñm h̃ c :** 2012-2013 **ḡ VHT :** 2
(30,0,0,0,0,0)
H̃ nT : **H̃ c phFn :** 122067200202 - VÊ k: thuđt c¹ ng tr³nh **H̃ c k8 :** HK02

STT	Mã S´	L P SV	H Vê TậN	NGÀY SINH	η IqM THê NH PHêIN						TBC	QUY TS: 30.00%	η IqM THI	QUY TS : 70.00%	η IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3671041155	36CCĐ4	Nguyễn Thanh Phóng	17/06/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Nº HPCT
21	3671041293	36CCĐ4	Lê Minh Tân	26/07/1994				5.0			5.0	1.5	3.3	2.3	3.8	
22	3671041520	36CCĐ4	Châu Hoàng Tuấn	02/10/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Nº HPCT
23	3671041078	36CCĐ4	Nguyễn Văn Túc	1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
24	3671041171	36CCĐ4	Vũ Lê Cường	26/09/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
25	3671041148	36CCĐ4	Vũ Văn Tuấn	14/03/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Nº HPCT
26	3671041180	36CCĐ4	Lê Chí Minh	26/11/1994				5.1			5.1	1.5	2.0	1.4	2.9	
27	3671041139	36CCĐ4	Nguyễn Thành Trí	02/07/1994				8.1			8.1	2.4	3.4	2.4	4.8	
28	3671041531	36CCĐ4	Vũ Thị Hoàng Yến	09/07/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Nº HPCT

Tr ợng s ́ : 28 h ́ c sinh sinh vi ²n

Tp.HCM, ngày / /

Trẻ ng Khoa

Gişo Vi°n B, M¹ n

Giáo V... Khoa